

## CHƯƠNG 6

# CÁC VẤN ĐỀ VỀ THUẾ

## 1. Nguyên tắc chung

Khi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, việc tính thuế đối với các khoản tiền được thu hồi sẽ phụ thuộc vào bản chất của yêu cầu khiếu nại. Các khoản thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác như thu nhập từ lãi tiền gửi, cho vay vốn,... đều được xem là thu nhập chịu thuế, trừ khi được miễn thuế theo quy định cụ thể tại Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008. Người nộp thuế vẫn có trách nhiệm kê khai thuế trong trường hợp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trừ các khoản chi không được trừ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008, các khoản chi được khấu trừ khi thực thi yêu cầu khiếu nại theo phán quyết trọng tài bao gồm: khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như chi phí mua nguyên vật liệu, chi phí tiền lương, chi phí khấu hao tài sản cố định,...; khoản chi cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và khoản chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp. Để đảm bảo được khấu trừ các chi phí này, doanh nghiệp phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ của các khoản chi theo quy định của pháp luật.

## 2. Tổn thất cho doanh nghiệp

### 2.1. Phí luật sư và phí trọng tài

Phí luật sư là khoản thù lao trả cho Luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý cho doanh nghiệp. Phí trọng tài là các khoản chi mà doanh nghiệp phải trả khi tham gia giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, bao gồm:

- (i) thù lao Trọng tài viên, chi phí đi lại và các chi phí khác cho Trọng tài viên;
- (ii) phí tham vấn chuyên gia và các trợ giúp khác theo yêu cầu của Hội đồng trọng tài;
- (iii) phí hành chính;
- (iv) phí chỉ định Trọng tài viên vụ việc của Trung tâm trọng tài theo yêu cầu của các bên tranh chấp;  
và
- (v) phí sử dụng các dịch vụ tiện ích khác được cung cấp bởi Trung tâm trọng tài.

Về cơ bản, phí trọng tài cũng như phí luật sư được xem là chi phí hợp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế bởi các lý do sau đây:

*Thứ nhất*, phí luật sư và phí trọng tài không thuộc nhóm các khoản chi không được trừ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

*Thứ hai*, đây là các khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh tuân thủ theo quy định của pháp luật cũng như được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, doanh nghiệp cần phải thuê Luật sư và yêu cầu Trọng tài giải quyết các tranh chấp phát sinh trong kinh doanh thương mại trong quá trình hoạt động. Do đó, các khoản chi cho dịch vụ pháp lý được cung cấp bởi Luật sư cũng như phí trọng tài sẽ được xem là các chi phí hợp lý được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật.

## **2.2. Giá trị hợp đồng**

Khi doanh nghiệp được thanh toán giá trị hợp đồng từ hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ hoặc từ giao dịch chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư theo phán quyết trọng tài, các khoản thu nhập này được xem là thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp, trừ các trường hợp là thu nhập miễn thuế theo quy định tại Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

## **3. Tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi do chậm thanh toán.**

Phạt vi phạm là một trong những biện pháp hiệu quả nhằm hạn chế tình trạng vi phạm nghĩa vụ của các bên. Theo quy định tại Điều 300 Luật Thương mại 2005, nếu các bên thỏa thuận phạt vi phạm trong hợp đồng, bên vi phạm có nghĩa vụ trả cho bên bị vi phạm một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng, trừ trường hợp được miễn trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 294 Luật Thương mại 2005.

Buộc bồi thường thiệt hại cũng là một trong những giải pháp trong hoạt động thương mại được quy định tại Luật Thương mại 2005. Theo đó, tiền bồi thường thiệt hại là một khoản tiền mà bên vi phạm phải đền bù cho bên bị vi phạm, bao gồm: giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Khác với phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại có thể không được các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Bên cạnh đó, bên vi phạm sẽ được miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm nếu thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 294 Luật Thương mại 2005.

Tiền lãi do chậm thanh toán là tiền lãi trên số tiền mà bên vi phạm hợp đồng chưa thanh toán tiền hàng, thù lao dịch vụ theo và các chi phí hợp lý khác cho bên bị vi phạm. Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005, bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Nhận thấy rằng, các khoản tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt vi phạm, tiền lãi do chậm thanh toán nêu trên không thuộc nhóm các khoản chi không được trừ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, được sửa đổi bởi Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC. Hơn nữa,

các khoản chi này lại thực tế và có liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Vì lẽ đó, tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt vi phạm, tiền lãi do chậm thanh toán sẽ được trừ vào doanh thu để tính thuế thu nhập của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định rằng các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác không thuộc trường hợp phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng (“thuế GTGT”). Do đó, tiền bồi thường thiệt hại, tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là các khoản thu tài chính không phải kê khai, tính nộp VAT. Trong trường hợp này, bên nhận các khoản thu sẽ lập chứng từ thu, bên chi sẽ lập các khoản chi theo quy định mà không cần phải xuất hoá đơn./.